TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn chị Trương Thị T, sinh năm 1980; bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh H (Nay là xã Đ, tỉnh T).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/6/2025,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Trọng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Trọng Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 03/6/2008 cho anh Nguyễn Trọng Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Thị Thảo C, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Trương Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung, riêng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang) theo biên lai thu số 0003666 ngày 10/4/2025.

Hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* dự phí chênh lệch cho chị Trương Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Văn;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân